

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22-4-2021

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Thanh

Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 321/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà V, sinh năm 1985; trú tại : Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị V và ông C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã S, huyện D ngày 13/8/2007.

Trong gian chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên kình cãi. Ngoài ra ông C có tính hay ghen, ghen tuông vô cớ thường xuyên xúc phạm bà V sự việc đã diễn ra trong nhiều năm. Nay bà V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà V không muốn tiếp tục chung sống với ông C nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Bà Võ Thị V và ông C có 02 con chung là Phạm Thành A, sinh ngày 17/11/2007 và Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/12/2012, khi ly hôn bà V yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Giao các con chung cho bà Võ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị V không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên toà vào ngày 06/4/2021 và ngày 22/4/2021 nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị V và ông C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện D ngày 13/8/2007 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển 01 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống với nhau do không hoà hợp nên thường xuyên kình cãi, từ đó vợ chồng không còn tôn trọng nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm, bà V không muốn tiếp tục chung sống với ông C; ông C cũng không có chí hàn gắn tình cảm với bà V.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà V và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị V và ông C có 02 con chung là Phạm Thành A, sinh ngày 17/11/2007 và Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/12/2012. Xét thấy hiện nay bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung; các con cũng có nguyện vọng được sống với bà V. Vì vậy, giao các con chung cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Bà V không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Võ Thị V không có yêu cầu nên không xét; các bên có quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị V được ly hôn ông C.

2. Về nuôi con: Giao các con chung Phạm Thành A, sinh ngày 17/11/2007 và Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/12/2012 cho bà Võ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Võ Thị V và ông C được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Võ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008490 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Suối Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phi